

NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG VỀ NỘI DUNG TOÀN DIỆN, THỰC CHẤT CỦA DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM TRONG 30 NĂM ĐỔI MỚI

• ThS. Nguyễn Anh Tuấn^(*)

Tóm tắt

Bài viết trình bày, phân tích quá trình đổi mới tư duy, phát triển nhận thức lý luận của Đảng về nội dung toàn diện, thực chất của dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Những nhận thức này đã góp phần quan trọng trong việc tạo nên những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của đất nước trong 30 năm qua, trong đó có thành tựu về thực hành và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, cả về lý luận và thực tiễn, vấn đề nội dung toàn diện, thực chất của dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta đã và đang đặt ra những khía cạnh cần phải được nhận thức và giải quyết một cách xứng tầm, đúng đắn, đầy đủ, sâu sắc và hiệu quả hơn trong thời gian tới.

Từ khoá: dân chủ xã hội chủ nghĩa, đổi mới tư duy, toàn diện, thực chất.

1. Đặt vấn đề

Kết quả thực hiện dân chủ ở một quốc gia, dân tộc trong xã hội hiện đại trước hết phụ thuộc vào trí tuệ, bản lĩnh, vào nhận thức và hành động của đảng cầm quyền. Ở nước ta, từ năm 1986, bằng việc khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới, dân chủ hóa đời sống xã hội của đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục thể hiện rõ trí tuệ, bản lĩnh và trách nhiệm của mình trước những vấn đề hệ trọng của Tổ quốc, Nhân dân. Vì thế, việc nghiên cứu quá trình đổi mới tư duy, nhận thức của Đảng về nội dung nền dân chủ xã hội chủ nghĩa (XHCN) ở nước ta, *một mặt*, góp phần nhận diện đúng đắn, đầy đủ, sâu sắc *cơ sở, cội nguồn lý luận* của những thành tựu, hạn chế về dân chủ của đất nước trong 30 năm; *mặt khác*, góp phần để Đảng tiếp tục làm tốt sứ mệnh lãnh đạo xây dựng, phát triển nền dân chủ XHCN, thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta.

2. Nội dung nghiên cứu

Trước đổi mới, trong văn kiện Đại hội IV, Đảng ta khẳng định: “Nội dung của làm chủ tập thể XHCN bao gồm nhiều mặt: làm chủ về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội; làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân; làm chủ trong phạm vi cả nước, trong mỗi địa phương, mỗi cơ sở; là kết hợp hữu cơ quyền làm chủ tập thể với quyền tự do chân chính của từng cá nhân” [3, tr. 509]. Đây là nội dung toàn diện và thực chất của dân chủ XHCN ở Việt Nam theo quan niệm của

Đảng thời kỳ trước đổi mới. Quan niệm này gần như ở mức hoàn hảo, lý tưởng về nội dung làm chủ tập thể của Nhân dân. Nhưng do không thật sát với điều kiện hoàn cảnh cụ thể của đất nước nên về cơ bản lý luận về quyền làm chủ tập thể đã không có sức sống thực tế.

Trong thời kỳ đổi mới, vẫn nhất quán với quan niệm về nội dung toàn diện, thực chất của dân chủ XHCN, nhưng nhận thức của Đảng về vấn đề này đã có nhiều đổi mới quan trọng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh mới của đất nước và thời đại. Theo đó, trải qua các kỳ đại hội và các hội nghị Trung ương, nhận thức của Đảng ta về nội dung toàn diện, thực chất của dân chủ XHCN ở Việt Nam không ngừng được bổ sung, phát triển.

Tại Hội nghị Trung ương sáu khóa VI (3-1989), nghĩa là sau 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, mặc dù còn nhiều khó khăn gay gắt nhưng trên cơ sở những kết quả bước đầu quan trọng, Đảng ta chỉ rõ: đường lối đổi mới do Đại hội VI đề ra là đúng đắn. Hội nghị khẳng định: “Xây dựng nền dân chủ XHCN, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội vừa là mục tiêu vừa là động lực” [5, tr. 591-592], vừa là vấn đề có tính nguyên tắc của công cuộc đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Dân chủ XHCN ở Việt Nam là nền dân chủ được thực hiện trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội, trong đó, nhấn mạnh những nội dung cốt lõi, cơ bản, cụ thể, thiết thực trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, tư tưởng, văn hóa văn nghệ và phát huy quyền làm chủ tập thể của Nhân dân. Nội dung

^(*) Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Tây Nguyên.

thực chất của dân chủ XHCN là “phát huy nhân tố con người, phát huy cao độ tính tự giác và sức sáng tạo to lớn của mọi tầng lớp nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ xã hội mới” [5, tr. 625-626], bảo đảm cho con người có điều kiện “nâng cao đời sống vật chất và tinh thần để phát triển toàn diện” [5, tr. 626]. Điều quan trọng là những nhận thức này chủ yếu xuất phát từ nhu cầu thúc bách nóng hổi của chính thực tiễn đổi mới và dân chủ hóa các lĩnh vực đời sống xã hội của đất nước. Trong khi chủ trương bảo đảm tính toàn diện của dân chủ XHCN, tính đồng bộ của đổi mới, Đảng nhấn mạnh đến yêu cầu xác định đúng bước đi, cách làm, nắm vững khâu then chốt và bước đột phá. Theo đó, “*tập trung sức lực làm tốt khâu đổi mới kinh tế, đồng thời từng bước mở rộng dân chủ, đổi mới tổ chức, phương thức hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị*” [5, tr. 721].

Đến Đại hội VII, nhận thức của Đảng ta về nội dung toàn diện, thực chất của dân chủ XHCN có bước tiến quan trọng. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Cương lĩnh năm 1991) khẳng định: “Dân chủ gắn liền với công bằng xã hội phải được thực hiện trong thực tế cuộc sống trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội thông qua hoạt động của Nhà nước do nhân dân cử ra và bằng các hình thức dân chủ trực tiếp. Dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương, phải được thể chế hoá bằng pháp luật và được pháp luật bảo đảm” [4, tr. 327]. Đến đây, tính toàn diện và thực chất của dân chủ XHCN ở Việt Nam được nhận thức sâu sắc hơn. Dân chủ XHCN được thực hiện và bảo đảm trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội nhưng trong đó nhấn mạnh 4 lĩnh vực cơ bản nhất là chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Dân chủ XHCN được thực hiện không chỉ bằng dân chủ đại diện thông qua hoạt động của hệ thống chính trị và Nhà nước XHCN mà bằng sự kết hợp giữa dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp. Dân chủ XHCN là dân chủ thật sự của Nhân dân, trước hết là nhân dân lao động; dân chủ với Nhân dân, khắc phục dân chủ hình thức, quan liêu, chống dân chủ cực đoan, vô chính phủ; dân chủ gắn với công bằng xã hội; dân chủ được bảo đảm bằng pháp luật; dân chủ gắn liền với trình độ phát triển kinh tế, văn hóa, chính

trị và truyền thống lịch sử dân tộc. Những tiến bộ không ngừng về thực tiễn dân chủ XHCN trên các lĩnh vực đời sống xã hội của đất nước kể từ sau Đại hội VII bất chấp những tác động tiêu cực từ sự sụp đổ của Liên Xô và các nước XHCN ở Đông Âu cho thấy tính thực tế, sự đúng đắn của bước đổi mới tư duy của Đảng ta về nội dung toàn diện và thực chất của nền dân chủ XHCN.

Trong giai đoạn 1996-2000, văn kiện Đại hội VIII và các hội nghị Trung ương khóa VIII, nhất là Hội nghị Trung ương ba (6-1997), Đảng ta tiếp tục bổ sung nhận thức về nội dung toàn diện của nền dân chủ XHCN. Trong đó, đáng chú ý là: *Một*, dân chủ XHCN ở Việt Nam gắn với đoàn kết dân tộc trên cơ sở liên minh công nhân, nông dân và trí thức; có chính sách dân chủ và nội dung, hình thức làm chủ phù hợp đối với *chín thành phần nhân dân* cụ thể (công nhân, nông dân, trí thức, thanh niên, phụ nữ, nhà doanh nghiệp, nhân dân các dân tộc, các tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài) [4, tr. 505-508]; *Hai*, trong nền dân chủ XHCN ở Việt Nam, Nhân dân làm chủ bằng “các hình thức dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp” [1, tr. 41], trong đó, “điều quan trọng hàng đầu là nâng cao chất lượng chế độ dân chủ đại diện, mở rộng và có cơ chế từng bước thực hiện chế độ dân chủ trực tiếp một cách thiết thực, đúng hướng và có hiệu quả” [1, tr. 43]; *Ba*, dân chủ XHCN là nền dân chủ, trong đó “mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; quyền lợi đi đôi với nghĩa vụ, trách nhiệm; dân chủ được thể chế hóa thành pháp luật, dân chủ trong khuôn khổ pháp luật; khắc phục tình trạng vô kỷ luật, dân chủ cực đoan, lợi dụng dân chủ để gây rối” [1, tr.43]... Những *nhận thức mới* này trở thành định hướng chính trị góp phần quan trọng làm nên những tiến bộ có tính bước ngoặt trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và nhất là sự ra đời và tác dụng to lớn trên nhiều phương diện của Quy chế dân chủ ở cơ sở (năm 1998) và sau đó là Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (năm 2007).

Tổng kết 15 năm đổi mới, trước yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao của công cuộc đổi mới, nhiệm kỳ Đại hội IX của Đảng (2001-2006) đã có một số *bổ sung quan trọng* về tính toàn diện và thực chất trong nội dung của nền dân chủ XHCN ở

Việt Nam: *Thứ nhất*, dân chủ XHCN được thực hiện “trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở tất cả các cấp, các ngành” [4, tr. 667]; *Thứ hai*, thực hiện dân chủ XHCN gắn liền với thực hiện đại đoàn kết toàn dân, bảo đảm dân chủ của 11 thành phần nhân dân cụ thể, bao gồm giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, trí thức, thế hệ trẻ, phụ nữ, cựu chiến binh, *lão thành cách mạng, những người có công với nước, cán bộ nghỉ hưu, những người cao tuổi*, các nhà doanh nghiệp, đồng bào các dân tộc, tôn giáo và đồng bào định cư ở nước ngoài [4, tr. 668-671]; *Thứ ba*, trong nền dân chủ XHCN, phương châm: *dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra* được cụ thể hóa và thực hiện “trong tất cả các loại hình tổ chức và đơn vị cơ sở thuộc các cấp, các ngành, kể cả trong các cơ quan đảng, nhà nước, mặt trận và các đoàn thể nhân dân” [2, tr. 21]; *Thứ tư*, trong nền dân chủ XHCN, “trước khi ban hành những chủ trương, chính sách quan trọng, phải tổ chức chu đáo, thiết thực việc lấy ý kiến các tầng lớp nhân dân có liên quan, bảo đảm để Nhân dân có thể thẳng thắn bày tỏ được ý kiến đóng góp” [2, tr. 22]; *Thứ năm*, trong nền dân chủ XHCN, cán bộ, công chức thực hành phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin” [2, tr. 22].

Từ kỳ Đại hội X (4 - 2006) đến nay, nhận thức của Đảng về tính toàn diện, thực chất của nền dân chủ XHCN ở Việt Nam có nhiều điểm mới sâu sắc. Đó là: Trong nền dân chủ XHCN, “Nhà nước ban hành cơ chế để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân thực hiện tốt vai trò *giám sát và phản biện xã hội*” [6, tr. 124]; Không chỉ *những chủ trương, chính sách quan trọng* mà “*mọi đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước* đều vì lợi ích của nhân dân, có sự tham gia ý kiến của nhân dân” [6, tr. 125]; Không ngừng “nâng cao năng lực và tạo cơ chế để nhân dân thực hiện đầy đủ quyền làm chủ, nhất là dân chủ trực tiếp để phát huy mạnh mẽ mọi khả năng sáng tạo và bảo đảm đồng thuận cao trong xã hội, tạo động lực phát triển đất nước” [7, tr. 100]; Trong nền dân chủ XHCN ở Việt Nam, “tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản

Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực Nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp, *kiểm soát* giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp” [7, tr. 85]; Dân chủ XHCN ở Việt Nam, “bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện” [8, tr. 9].

Từ những nội dung được trình bày ở trên cho thấy rằng, trong tiến trình đổi mới đất nước, tư duy, nhận thức của Đảng về dân chủ XHCN nói chung, về tính toàn diện, thực chất của dân chủ XHCN nói riêng không ngừng được bổ sung, phát triển. Có thể diễn đạt những *nhận thức mới* của Đảng trong gần 30 năm qua về tính *toàn diện, thực chất* của dân chủ XHCN ở Việt Nam theo một số nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, dân chủ XHCN ở Việt Nam bảo đảm thực hiện trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội, từ kinh tế, chính trị đến văn hóa, xã hội, nhất là dân chủ trên lĩnh vực kinh tế và chính trị. Bảo đảm dân chủ được thực hiện đầy đủ ở các cấp, các ngành, chú trọng dân chủ từ dưới lên, từ cơ sở, ở mọi loại hình cơ sở, nhất là cơ sở ở nông thôn. Mọi chủ trương, đường lối, của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những chủ trương, chính sách quan trọng đều phải vì lợi ích của Nhân dân, có sự tham gia ý kiến của Nhân dân.

Thứ hai, Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo toàn diện và lãnh đạo bằng phương thức, phương pháp dân chủ đối với nền dân chủ XHCN để bảo đảm dân chủ *thực chất*, dân chủ *thật sự* trên *tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội*. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua tổ chức, hoạt động của cả hệ thống chính trị, nhưng trước hết và chủ yếu là thông qua tổ chức, hoạt động của Nhà nước pháp quyền XHCN - nhà nước của dân, do dân, vì dân, trong đó, quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Thứ ba, dân chủ XHCN ở Việt Nam là nền dân chủ trong đó, bảo đảm quyền con người,

quyền công dân; quyền lợi đi đôi với nghĩa vụ, trách nhiệm. Dân chủ được thực hiện bằng sự kết hợp các hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, kết hợp giữa quản lý và tự quản lý. Dân chủ đi đôi với kỷ cương, kỷ luật, được thể chế hóa bằng pháp luật, trong khuôn khổ pháp luật và được pháp luật bảo đảm.

Thứ tư, dân chủ XHCN ở Việt Nam gắn liền mật thiết với công bằng xã hội, đoàn kết toàn dân tộc và đồng thuận xã hội. Dân chủ XHCN là điều kiện, tiền đề vừa là hệ quả, động lực của đoàn kết dân tộc, đồng thuận xã hội và công bằng, văn minh. Nhân dân là chủ, làm chủ; các thành phần, bộ phận nhân dân khác nhau làm chủ theo trình độ phát triển kinh tế, văn hóa, chính trị của đất nước và theo điều kiện, khả năng, nhu cầu thực tế chính đáng của mình. Dân chủ XHCN ở Việt Nam thực hiện hệ mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện. Theo đó, dân chủ XHCN vừa là mục tiêu, động lực và là bản chất của chế độ XHCN ở Việt Nam.

Những nhận thức mới nói trên chủ yếu nảy sinh từ nhu cầu cuộc sống, bám sát thực tiễn đổi mới; hợp quy luật, thuận lòng người nên đã nhanh chóng đi vào cuộc sống và góp phần quan trọng làm nên những tiến bộ về dân chủ trên các lĩnh vực đời sống xã hội của đất nước trong gần 30 năm qua.

Tuy nhiên, cả về lý luận và thực tiễn, vấn đề nội dung toàn diện, thực chất của dân chủ XHCN trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã và đang đặt ra những khía cạnh cần phải được nhận thức và giải quyết một cách xứng tầm, đúng đắn, đầy đủ, sâu sắc và hiệu quả hơn. Trong đó, cần tập trung nhận thức và giải quyết tốt mấy vấn đề sau đây:

Một là, trong 30 năm đổi mới, Đảng chủ trương thực hiện đổi mới và dân chủ hóa các lĩnh vực đời sống xã hội của đất nước một cách toàn diện, đồng bộ, đồng thời chú ý đến vấn đề trọng tâm, trọng điểm và khâu đột phá. Tuy nhiên, trên thực tế, cả về nhận thức và thực tiễn, việc đổi mới, dân chủ hóa trên lĩnh vực kinh tế vẫn *đi trước* và diễn ra *nhANH HƠN*; đổi mới, dân chủ hóa lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội nhìn chung vẫn *chẬM*

HƠN, CHƯA THEO KỊP việc đổi mới, dân chủ hóa trên lĩnh vực kinh tế. Do đó, trong thời gian tới cần chú trọng việc nhận thức và thực hiện dân chủ trên lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội để các lĩnh vực này *theo kịp, ăn khớp và đồng bộ* với việc đổi mới, dân chủ hóa đời sống kinh tế. Mặt khác, cần chú ý đến tính đồng bộ trong đổi mới và thực hiện dân chủ XHCN, từ dân chủ trong Đảng, Nhà nước đến dân chủ trong xã hội, cả dân chủ ở cơ sở và ở cấp Trung ương, cả từ *dưới lên* và từ *trên xuống*, trong đó, Đảng phải đi trước và cấp Trung ương phải thực sự nêu gương.

Hai là, cần tiếp tục tổng kết, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, hình thức dân chủ đã có và mạnh dạn tìm tòi, thí điểm những cơ chế, hình thức dân chủ mới, cả dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện. Thực tế cho thấy, các hình thức chất vấn, trả lời chất vấn được tường thuật trực tiếp trên sóng phát thanh, truyền hình; việc lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể chính trị xã hội; việc thi tuyển công khai các chức vụ lãnh đạo, quản lý; việc thực hiện giám sát, phản biện xã hội; việc công khai hóa kết quả kiểm tra, thanh tra, xử lý kỷ luật các tổ chức và cá nhân vi phạm; việc lấy ý kiến Nhân dân trong xây dựng đường lối, chính sách của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước... đã đem lại những chuyển biến tích cực cho việc thực hiện dân chủ XHCN trên các lĩnh vực đời sống xã hội ở nước ta. Do đó, trong thời gian tới, những cơ chế, hình thức dân chủ này cần được tổng kết để tiếp tục bổ sung, hoàn thiện. Đồng thời, cần mạnh dạn tìm tòi, thí điểm áp dụng những cơ chế, hình thức dân chủ mới, cả dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện. Ví dụ: thực hiện công khai hóa kết quả lấy phiếu tín nhiệm, việc giải trình, tự phê bình và phê bình, việc kê khai tài sản của cán bộ lãnh đạo, quản lý tại nơi cư trú và cơ quan công tác; xây dựng, áp dụng các cơ chế, quy chế dân chủ cụ thể, chặt chẽ, khả thi về tiến cử, bổ nhiệm, giải trình, cách chức, giáng chức, từ chức, bãi miễn đại biểu; nghiên cứu, xây dựng bộ tiêu chí khách quan kiểm chứng tính hiệu quả của dân chủ XHCN; thí điểm bầu cử trực tiếp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường; thí điểm *cơ chế cạnh tranh cá nhân* trong bầu cử của Đảng, Nhà nước [9, tr. 6-9]...

Ba là, dân chủ XHCN ở Việt Nam gắn liền mật thiết với công bằng xã hội, đoàn kết toàn dân tộc và đồng thuận xã hội. Dân là chủ, dân làm chủ; nhưng Nhân dân gồm nhiều tầng lớp, giai cấp, thành phần, bộ phận khác nhau, trong đó có những thành phần, bộ phận *nền tảng*. Ở nước ta, *hiện nay và cả trong tương lai lâu dài, công nhân, nông dân và trí thức cách mạng là gốc, là nền tảng, là lực lượng cơ bản, chủ yếu* của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và phát triển dân chủ XHCN. Do đó, yêu cầu khách quan của việc thực hiện dân chủ ở nước ta là: *một mặt*, phải làm cho mọi người dân, mọi giai cấp, tầng lớp đều tiến bộ, đều có cơ hội, có điều kiện để tự do, tự chủ phát huy năng lực tìm kiếm hạnh phúc; *mặt khác*, phải làm sâu sắc cả về nhận thức và trong đời sống thực tiễn sinh động *bản chất giai cấp công nhân* của nền dân chủ XHCN. Trong quá trình thực thi dân chủ, phải thực hiện nguyên tắc *giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích*. Nếu có mâu thuẫn, xung đột về lợi ích giữa các bộ phận nhân dân thì nhất thiết không được hy sinh lợi ích của những thành phần nhân dân *nền tảng*. Theo đó, Nhân dân, trước hết là công nhân, nông dân và trí thức cách mạng phải luôn là *điểm xuất phát và đích đến* của mọi chủ trương, chính sách, hành động của Đảng, Nhà nước, đoàn thể, của mọi lời nói và việc làm của cá nhân và tổ chức trong toàn hệ thống chính trị.

Bốn là, tiếp tục phát triển nhận thức và giải quyết hài hòa, hiệu quả hơn mối quan hệ giữa quyền với nghĩa vụ, trách nhiệm; dân chủ với tập trung; dân chủ với kỷ luật, kỷ cương; giữa dân chủ với chuyên chính; giữa “xây” và “chống” trong quá trình thực hiện và phát huy dân chủ XHCN. Theo đó, quyền con người, quyền công dân phải được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật. Quyền lợi đi liền với nghĩa vụ, trách nhiệm; quyền càng cao, trách nhiệm càng lớn. Dân chủ gắn liền với tập trung, dân chủ phải hướng đến tập trung, thống nhất; và, tập trung, thống nhất phải trên cơ sở dân chủ, bảo đảm dân chủ. Dân chủ gắn với kỷ cương, kỷ luật, dân chủ trong khuôn khổ pháp luật, được bảo đảm bằng pháp luật. Dân chủ đối với Nhân dân và chuyên chính đối với kẻ thù của Nhân dân; dân chủ thật sự và chuyên chính thật sự; mở rộng, phát huy dân chủ đối với Nhân dân và nghiêm trị mọi

hành vi cản trở, phá hoại quyền dân chủ của Nhân dân. Thực hiện dân chủ rộng rãi đi đôi với việc tích cực phòng ngừa và kiên quyết chống tham nhũng, quan liêu và mọi tiêu cực xã hội bằng sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân; thực hiện đồng bộ các giải pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế và hình sự. Kết hợp giữa “xây” và “chống”, tích cực “xây” để “chống”, chủ động “chống” để “xây”... Tất cả các mối quan hệ cơ bản trên đây cần được nhận thức đầy đủ, sâu sắc và phải được cụ thể hóa thành cơ chế, chính sách kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đối nội, đối ngoại *hợp quy luật, thuận lòng người, đúng ý dân, phù hợp tinh thần thời đại*. Nó phải được thể chế hóa, quy chế hóa, luật hóa một cách cụ thể, đồng bộ, chặt chẽ, khả thi với hiệu lực pháp lý mạnh mẽ. Qua đó, hệ thống *thể chế dân chủ khách quan* này có khả năng bảo vệ, cổ vũ, tôn vinh nhân tố tích cực; ngăn ngừa cái sai, cái xấu; ngăn chặn sự quan liêu, lạm quyền; trọng dụng người tài đức và thay thế người yếu kém, phế bỏ người hư hỏng một cách dễ dàng, thuận lợi.

Năm là, tiếp tục nhận thức và giải quyết có hiệu quả hơn mối quan hệ giữa *Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ*. Trong mối quan hệ này, *Nhân dân làm chủ* là yếu tố *trung tâm*; Nhân dân là chủ, Nhân dân làm chủ; mọi hoạt động *lãnh đạo, quản lý* của Đảng, Nhà nước đều từ Nhân dân, dựa vào Nhân dân và vì Nhân dân. Theo đó, cần bám sát và làm sâu sắc thêm những nhận thức về *chủ quyền Nhân dân* đã được khẳng định trong Hiến pháp mới. Phải có quy định *cụ thể, chặt chẽ* về thực hành và phát huy dân chủ trong Đảng; *tập thể cấp ủy và cá nhân người đứng đầu cấp ủy* phải *chịu trách nhiệm* không những trước Đảng mà còn phải *chịu trách nhiệm trước Nhân dân, trước pháp luật Nhà nước về những quyết định của mình*. Đồng thời, cần tiếp tục nghiên cứu, cụ thể hóa, thể chế hóa, luật hóa vấn đề giám sát, phản biện xã hội, vấn đề mối quan hệ giữa *thống nhất, phân công, phối hợp và kiểm soát* giữa các cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp theo hướng đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Theo tinh thần đó, trong thời

gian tới, toàn Đảng, toàn dân, cả hệ thống chính trị cần đầu tư công sức, trí tuệ để xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện Luật tổ chức Chính phủ (sửa đổi), Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (sửa đổi), Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Luật trưng cầu ý dân, Luật biểu tình, Luật về hội, Luật tiếp cận thông tin, Luật giám sát và phản biện xã hội, Luật dân chủ ở cơ sở, Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi)...

3. Kết luận

Từ đổi mới, trong đổi mới, Đảng ta ngày càng nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn về nội dung

toàn diện, thực chất của dân chủ XHCN ở Việt Nam. Chính những nhận thức này đã góp phần quan trọng trong việc tạo nên những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của đất nước trong 30 năm qua, trong đó có thành tựu về thực hành và phát huy dân chủ XHCN.

Trong thời gian tới, để tiếp tục làm tốt sứ mệnh lãnh đạo dân tộc thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội và xây dựng, phát triển nền dân chủ XHCN đòi hỏi Đảng ta cần tập trung nhận thức và giải quyết tốt những vấn đề lớn đặt ra, xem đó như là những giải pháp vừa có tính cấp bách vừa mang tầm chiến lược./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Văn kiện hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá IX*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 37*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 49*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8]. Quốc Hội khóa XIII (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [9]. Đỗ Thị Thạch, Nguyễn Văn Quyết (2014), “Xây dựng nền dân chủ XHCN ở Việt Nam qua gần 30 năm đổi mới”, *Triết học* (số 4), tr. 3-9.
- [10]. *Tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu tổng kết 30 năm đổi mới* (2013), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

THE PARTY'S PERCEPTIONS ON COMPREHENSIVE, FUNDAMENTAL CONTENT OF SOCIALIST DEMOCRACY IN VIETNAM DURING 30 YEARS OF INNOVATION

Summary

The article presents and analyses the Party's process of mindset innovation, rationally cognitive development in the comprehensive, fundamental content of socialist democracy in Vietnam. These perceptions greatly helped the country gain significantly historical achievements during the past 30 years, including those achievements in the practice and promotion of socialist democracy. However, both theoretically and practically, the comprehensive, fundamental content of socialist democracy in our country has raised issues to be perceived and resolved properly, comprehensively, deeply and efficiently in the coming time.

Keywords: socialist democracy, mindset innovation, comprehensive, fundamental.